

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày 05-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần M1 (JUPITER); địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là phường Y, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đỗ Huy M, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; anh Nguyễn Trần Minh N, chức vụ: Trưởng Bộ phận Xử lý nợ; anh Lê Vũ L, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 32706/2025/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 25/5/2025) (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1973; cùng cư trú: số B L, khu phố B, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố I, phường T, tỉnh Tây Ninh). (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Đỗ Huy M trình bày:*

Bà H và ông V vay của Ngân hàng TMCP V1 (V2) - Chi nhánh S - Phòng G1 theo Hợp đồng cho vay số LN2112305003254 ký ngày 12/01/2022 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 490.000.000 (bốn trăm chín mươi triệu) đồng.

Thời hạn vay: 84 tháng.

Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, mới 100%, sản xuất năm 2021, mục đích phục vụ kinh doanh mua bán giấy;

Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh, định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu của quý tiếp theo.

Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2022. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.840.000 đồng; bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2022.

Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, số khung RRGABV1D4MB000165, số máy ISF38S4R16876934756, biển số đăng ký 70H-023.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 009919 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 07/01/2022 đứng tên bà H. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/01/2022 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần mời bà

H và ông V làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng bà H và ông V vẫn không trả nợ vay.

Ngày 30/6/2023, V2 và Công ty TNHH M2 (G) đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB và các phụ lục đính kèm. Theo đó, V2 đồng ý bán và G đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là bà H và ông V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng cho vay mà bà H và ông V đã ký kết với V2.

Ngày 12/7/2024, J và G đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các Phụ lục đính kèm. Theo đó, G đồng ý bán và J đồng ý mua (các) khoản nợ bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại và các khoản nợ của khách hàng vay vốn tại V2 là bà H và ông V, nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp mà bà H và ông V đã ký kết với V2.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần M1 kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của G phát sinh từ các Hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/10/2022. Tạm tính đến ngày 05/8/2025, bà H và ông V còn nợ J theo Hợp đồng cho vay LN2112305003254 ký ngày 12/01/2022 là 695.126.522 đồng, số trong đó: nợ gốc là 443.279.905 đồng, nợ lãi là 251.846.617 đồng.

Công ty Cổ phần M1 (JUPITER) yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà H và ông V phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần M1 số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) tạm tính đến ngày 05/8/2025 theo Hợp đồng cho vay số LN2112305003254 ký ngày 12/01/2022 là 695.126.522 đồng, trong đó: nợ gốc là 443.279.905 đồng, nợ lãi là 251.846.617 đồng.

- Buộc bà H và ông V phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 06/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty Cổ Phần M1.

- Trường hợp bà H và ông V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ

khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty Cổ Phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Công ty Cổ Phần M1, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: JAC, số loại: N650.PLUS/TB1, số khung: RRGABV1D4MB000165, số máy: ISF38S4R16876934756, biển số đăng ký số: 70H-023.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 70009919 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 07/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà H.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ hoặc không thể phát mãi tài sản bảo đảm thì bà H và ông V vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho J. Công ty Cổ Phần M1 có quyền tiếp tục yêu cầu xác minh, thi hành án các tài sản khác của bà H và ông V.

- Bà H và ông V phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V đến để giải quyết vụ án nhưng bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M1 đối với bà H và ông V.

Buộc bà H và ông V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 695.126.522 (sáu trăm chín mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 443.279.905 đồng, nợ lãi là 251.846.617 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M1 thì Công ty Cổ Phần M1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 12/01/2022, hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024; phụ lục 02 hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu 187/PL02/PL09/HĐMBN/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024 để ưu tiên thanh toán nợ cho Công ty Cổ Phần M1, cụ thể tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, số khung RRGABV1D4MB000165, số máy ISF38S4R16876934756, biển số đăng ký 70H-023.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 009919 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 07/01/2022 đứng tên bà Trương Thị H.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ Phần M1.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh M, anh N và anh L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà H và ông V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng cho vay số LN2112305003254 (bút lục 9-13); hợp đồng thế chấp ngày 12/01/2022 (bút lục

14-22); giấy đề nghị giải ngân (bút lục 23-24); hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024 (bút lục 27-30); phụ lục 02 hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu 187/PL02/PL09/HĐMBN/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024 (bút lục 25-26); hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 (bút lục 31-34); Thông báo v/v chuyển giao quyền đòi nợ và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngày 18/11/2024 (bút lục 68), Thông báo v/v yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm ngày 26/11/2024 (bút lục 67); Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ngày 07/01/2025 (bút lục 66); biên bản định giá tài sản (bút lục 35); chứng nhận đăng ký xe ô tô (bút lục 36); bảng tổng hợp thông tin dư nợ (chi tiết theo file đính kèm) tính đến ngày 05/8/2025 và lời trình bày của anh M thấy rằng:

[3.1] Ngày 12/01/2022, V2 - Chi nhánh S - Phòng Giao dịch A cho bà H và ông V vay tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2112305003254 và giấy đề nghị giải ngân, số tiền cho vay 490.000.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng; mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, mới 100%, sản xuất năm 2021, mục đích phục vụ kinh doanh mua bán giấy; lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh, định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu của quý tiếp theo. Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2022. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.840.000 đồng; bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2022. Hợp đồng cho vay số LN2112305003254 ký ngày 12/01/2022 được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến kỳ hạn trả nợ gốc và lãi (ngày 15/10/2022), bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 30/6/2023, V2 và G đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB và các phụ lục đính kèm. Theo đó, V2 đồng ý bán và G đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là bà và ông V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng cho vay mà bà H và ông V đã ký kết với V2. Ngày 12/7/2024, J và G đã ký Hợp

đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY- JUPITER và các Phụ lục đính kèm. Theo đó, G đồng ý bán và J đồng ý mua (các) khoản nợ bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại và các khoản nợ của khách hàng vay vốn tại V2 là bà H và ông V, nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp mà bà H và ông V đã ký kết với V2. Đến nay, bà H và ông V vẫn không trả nợ cho Công ty Cổ phần M1. Vì vậy, căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H và ông V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 695.126.522 đồng, trong đó: nợ gốc là 443.279.905 đồng, nợ lãi là 251.846.617 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M1.

[3.2] Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản nợ của bà H và ông V là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, số khung RRGABV1D4MB000165, số máy ISF38S4R16876934756, biển số đăng ký 70H-023.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 009919 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 07/01/2022 đứng tên bà H được thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 12/01/2022, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm, được các bên tự nguyện giao kết, phù hợp với quy định tại các Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Đến kỳ hạn trả nợ, bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 323 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trường hợp bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn

phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x (695.126.522 đồng - 400.000.000 đồng) = 31.805.061 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M1 đối với bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V.

Buộc bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 695.126.522 (sáu trăm chín mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 443.279.905 đồng, nợ lãi là 251.846.617 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M1 thì Công ty Cổ Phần M1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 12/01/2022, hợp đồng

mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024; phụ lục 02 hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu 187/PL02/PL09/HĐMBN/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024 để ưu tiên thanh toán nợ cho Công ty Cổ Phần M1, cụ thể tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N650.PLUS/TB1, số khung RRGABV1D4MB000165, số máy ISF38S4R16876934756, biển số đăng ký 70H-023.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 009919 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 07/01/2022 cho bà Trương Thị H đứng tên.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ Phần M1.

## 2. Về án phí:

Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.805.061 (ba mươi một triệu tám trăm linh năm nghìn không trăm sáu mươi một) đồng.

Công ty Cổ phần M1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 14.292.000 (mười bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004097 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thanh Hằng**